

Bản án số: 545/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 14-6-2018

V/v “tranh chấp về ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Lê Diễm Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đình Tiến

2. Ông Đỗ Tiến Bình

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đài Trang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ánh – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2018 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 975/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017 về việc “Tranh chấp về ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Hạ C, sinh năm 1975, cư trú tại: P, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Bá Nam H, sinh năm 1974, cư trú tại: P, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nguyên đơn là bà Phạm Thị Hạ C trình bày:

Bà và ông Nguyễn Bá Nam H tự nguyện kết hôn vào năm 1996, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường X, quận Y Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường, đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do không hòa hợp tính tình, lối sống. Do tính chất công việc bà hay đi nhiều nên ông H nảy sinh ghen tuông, bà

giải thích nhiều lần nhưng ông H vẫn không tin, thường xuyên chửi mắng, đánh đập bà. Đến năm 2015 bà phát hiện ông H có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên bà và ông H đã sống ly thân. Đến năm 2017 hai bên đã cho nhau cơ hội hàn gắn nhưng tình trạng vẫn không thay đổi, thậm chí còn tệ hơn thời gian trước đó. Từ năm 2015 đến nay hai bên sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Vì cuộc sống chung rất mệt mỏi, bà không chịu đựng được việc ông H ghen tuông, đánh đập nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà và ông H có 02 con chung là: Nguyễn Thị Thanh H1, sinh ngày 08/01/1996, đã thành niên và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 08/10/2002. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chưa thành niên Nguyễn Thanh T, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn, ông Nguyễn Bá Nam H trình bày tại bản tự khai ngày 14/11/2017: Ông và bà Phạm Thị Hạ C kết hôn vào năm 1996, có đăng ký kết hôn tại UBND Phường X, quận Y. Chung sống đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do ông có quen với người con gái khác. Ông đã hứa sẽ chấm dứt mối quan hệ này. Tuy nhiên, bà C vẫn thường hay nhắc lại chuyện cũ nên hai bên đã sống ly thân. Năm 2017, ông phát hiện bà C có quan hệ bất chính với người khác, ông tha thứ và khuyên can nhưng bà C vẫn lén lút qua lại với người này. Nay bà C yêu cầu ly hôn để được tự do, ông không đồng ý vì các con đã lớn. Về con chung: Ông H khai ông và bà C có 02 con chung là Nguyễn Thị Thanh H1, sinh ngày 08/01/1997 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 08/10/2002. Ông H không trình bày ý kiến về yêu cầu nuôi con của bà C cũng như về tài sản chung và nợ chung.

Tại phiên tòa, bà Phạm Thị Hạ C vẫn giữ nguyên ý kiến, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông H vì hai bên đã cho nhau cơ hội nhưng không hàn gắn được, ông H ghen tuông vô cớ với nhân viên của bà, hai bên đã sống ly thân từ lâu, hiện không còn tình cảm gì với ông H.

Về tài sản chung: Bà C yêu cầu để hai bên tự thỏa thuận.

Nợ chung: Không có.

Bị đơn, ông Nguyễn Bá Nam H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, còn thời hiệu khởi kiện, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp.

- Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung: Quá trình chung sống vợ chồng bà C, ông H có phát sinh mâu thuẫn, đã tìm cách khắc phục, cho nhau cơ hội nhưng không hàn gắn được.

Tại phiên tòa hôm nay, ông H vắng mặt, chứng tỏ ông cũng không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này. Xét thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp, nghĩ nên chấm dứt cuộc hôn nhân này để các bên ổn định cuộc sống. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: Giao trẻ Nguyễn Thanh T cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông H do bà C không yêu cầu. Về tài sản chung: Các bên tự thỏa thuận. Nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày và tranh luận của đương sự tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Nguyên đơn – bà Phạm Thị Hạ C nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn là ông Nguyễn Bá Nam H. Theo xác minh của Công an Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh và bản tự khai của ông H thì tại thời điểm thụ lý vụ án, ông H cư trú tại 154/59/6 Phạm Văn Hai, Phường X, quận Y Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo qui định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Nguyễn Bá Nam H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Hòa.

[2] Về pháp luật nội dung:

[2.1] Xét về quan hệ hôn nhân của bà C và ông H:

Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 55/1996, quyển số 01/P3 ngày 07/6/1996 của Ủy ban nhân dân Phường X, quận Y Thành phố Hồ Chí Minh thì quan hệ hôn nhân của bà Phạm Thị Hạ C và ông Nguyễn Bá Nam H là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình chung sống, giữa hai bên phát sinh mâu thuẫn. Theo bà C trình bày nguyên nhân do ông H ghen tuông vô cớ với nhân viên của bà, xúc phạm, thậm chí đánh đập bà. Ngoài ra, ông H còn ngoại tình với người phụ nữ khác làm tình cảm vợ chồng rạn nứt, không còn khả năng hàn gắn. Ông H cũng khai ông có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác làm cho vợ chồng mâu thuẫn, nhưng khi ông đã chấm dứt mối quan hệ này thì bà C vẫn thường xuyên nhắc lại chuyện cũ và bà C cũng có quan hệ tình cảm với người khác. Ông H không đồng ý ly hôn vì lý do các con đã lớn, tuy nhiên, khi Tòa án nhiều lần triệu tập ông H để làm rõ về nguyên nhân phát sinh tranh chấp, triệu tập để tham

gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ông H đều vắng mặt không có lý do, không thể hiện được thiện chí muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy, trong quan hệ vợ chồng, ông Hòa đã không chung thủy, vợ chồng không còn thương yêu, tôn trọng nhau, hai bên đều không có sự tin tưởng lẫn nhau, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, yêu cầu ly hôn của bà C là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Bà C và ông H có 02 con chung tên là Nguyễn Thị Thanh H1 sinh ngày 08/01/1996 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 08/10/2002. Bà C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chưa thành niên tên Nguyễn Thanh T, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Riêng con chung Nguyễn Thị Thanh H1 đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

Xét thấy con chung Nguyễn Thanh T hiện đang sống chung với bà C, đang trong độ tuổi phát triển và có nhiều thay đổi về tâm sinh lý nên cần sự chăm sóc của mẹ, sự ổn định về nơi ở, học tập và ổn định về tâm lý. Trẻ T cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Ông H không trình bày ý kiến gì về yêu cầu nuôi dưỡng con chung của bà C. Do vậy, căn cứ vào Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của bà C là có căn cứ chấp nhận. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông H do bà C không có yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung: Bà C yêu cầu tự hai bên thỏa thuận.

[2.4] Nợ chung: Bà C khai không có.

Ông H không có ý kiến trình bày gì về tài sản chung và nợ chung.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận các yêu cầu của bà Phạm Thị Hạ C là có cơ sở nên chấp nhận.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016, bà Phạm Thị Hạ C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ toàn bộ vào 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí bà C đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006956 ngày 10/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn - bà Phạm Thị Hạ C:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Hạ C được ly hôn với ông Nguyễn Bá Nam H.

- Về quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao bà Phạm Thị Hạ C được trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên tên Nguyễn Thanh T, sinh ngày 08/10/2002. Riêng con chung Nguyễn Thị Thanh H1, sinh ngày 08/01/1996 đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Nguyễn Bá Nam H do bà Phạm Thị Hạ C không có yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Ông Nguyễn Bá Nam H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận

- Nợ chung: Không có.

2. Án phí ly hôn sơ thẩm: Do bà Phạm Thị Hạ C phải chịu là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được miễn trừ vào 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí bà C đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006956 ngày 10/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Quyền kháng cáo: Bà Phạm Thị Hạ C được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Bá Nam H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q.Tân Bình;
- UBND Phường X, Q. Y;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Lê Diễm Thúy